TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PH** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/DS-ST
Ngày: 15/4/2024

Về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Nhật.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Khoa và bà Huỳnh Thị Minh Hải.

Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Công Tân - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH tham gia phiên tòa: Huỳnh Tấn Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 15/4/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PH, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 194/2023/DS-ST ngày 21 tháng 12 năm 2023 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 04/2024/QĐST-DS ngày 29/3/2024, giữa:

Nguyên đơn: Ông Lê Ngọc M – Sinh năm 1973;

Địa chỉ: Khu phố ĐT 1, thị trấn PH, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị G – Sinh năm: 1968 và ông Nguyễn Đình L – Sinh năm: 1968.

Địa chỉ: Khu phố ĐT 1, thị trấn PH, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn ông Lê Ngọc M trình bày:

Ngày 23/10/2022, ông Lê Ngọc M có cho vợ chồng bà Nguyễn Thị G (tên gọi khác N) và ông Nguyễn Đình L vay 30.000.000 đồng để mở quán kinh doanh bán cà phê, hẹn 06 tháng sau trả. Lúc vay có viết giấy vay tiền và các bên

có ký vào giấy vay tiền. Khoảng vài tháng sau thì vợ chồng bà G, ông L trả hết số tiền này.

Đến ngày 09/8/2023, vợ chồng bà G, ông L tiếp tục đến nhà ông M vay số tiền 40.000.000 đồng để làm thủ tục chuyển đổi quyền sử dụng đất, hẹn sau 03 tháng sẻ trả. Hai bên sử dụng giấy vay ngày 23/10/2022 và viết thêm nội dung "mượn thêm 10.000.000 đồng", bà G, ông L không ký xác nhận vào nội dung này. Khi đến hẹn trả nợ, bà G, ông L không trả được nợ cho ông M, ông M đã nhiều lần yêu cầu nhưng bà G, ông L không chịu trả. Ông M khởi kiện yêu cầu bà G, ông L trả số tiền gốc 40.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Nguyễn Thị G trình bày: Bà Nguyễn Thị G xác nhận vợ chồng bà G, ông L có vay, còn nợ của nguyên đơn ông Lê Ngọc M số tiền 40.000.000 đồng đến nay chưa trả như nguyên đơn M trình bày. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà G đồng ý vợ chồng bà có trách nhiệm trả cho nguyên đơn M 40.000.000 đồng tiền gốc, nhưng do điều kiện khó khăn, xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn ông Lê Ngọc M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn vợ chồng bà Nguyễn Thị G, ông Nguyễn Đình L phải có trách nhiệm trả đủ số tiền vay còn nợ là 40.000.000 đồng tiền gốc, không yêu cầu tính lãi, không đồng ý cho bị đơn trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng. Bị đơn bà Nguyễn Thị G, ông Nguyễn Đình L đồng ý vợ chồng bà G, ông L có vay, còn nợ và có trách nhiệm trả cho nguyên đơn M số tiền gốc 40.000.000 đồng, xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn vợ chồng bà Nguyễn Thị G, Nguyễn Đình L phải trả cho nguyên đơn ông Lê Ngọc M số tiền vay còn nợ 40.000.000 đồng; Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật, hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Bị đơn vợ chồng bà Nguyễn Thị G, ông Nguyễn Đình L có hộ khẩu thường trú tại thị trấn PH, huyện PH, nguyên đơn kiện bị đơn đòi tiền đã cho vay, HĐXX xác định quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện PH.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Ngọc M, HĐXX xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Lê Ngọc M và bị đơn Nguyễn Thị G, ông Nguyễn Đình L đều xác nhận: Ngày 09/8/2023, ông M có cho vợ chồng bà G, ông Lvay 40.000.000 đồng, để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đến nay chưa trả. Bị đơn bà G, ông L xác nhận có vay, còn nợ và đồng ý trả cho nguyên đơn ông M số tiền gốc 40.000.000 đồng. Sự thừa nhận của các đương sự là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. HĐXX căn cứ các Điều Điều 463 và 466 của Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền nêu trên. Về phương thức trả nợ, bị đơn bà Nguyễn Thị G, ông Nguyễn Đình L xin được trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng nhưng nguyên đơn ông Lê Ngọc M không đồng ý nên không có căn cứ để chấp nhận ý kiến của bị đơn. Nguyên đơn ông Lê Ngọc M được quyền yêu cầu thi hành án khi bản án có hiệu lực pháp luật theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về khoản nợ phải trả. Nguyên đơn không phải chịu tiền án phí, nên hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39; khoản 3 Điều 144; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Các Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Ngọc M: Buộc bà Nguyễn Thị G và ông Nguyễn Đình L phải trả cho nguyên đơn ông Lê Ngọc M số tiền 40.000.000 đồng *(Bốn mươi triệu đồng)* về khoản tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa thi hành xong khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Bị đơn bà Nguyễn Thị G và ông Nguyễn Đình L phải chịu 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho nguyên đơn ông Lê Ngọc M 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010279 ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PH, tỉnh Phú Yên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện PH;
- Chi cục THADS huyện PH;
- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Minh Nhật